

Số : 276 /QĐ-THPT QT

Củ Chi, ngày 14 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán, quyết toán ngân sách và nguồn khác từ
01/07/2022 đến 30/09/2022 của trường THPT Quang Trung

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT QUANG TRUNG

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư 90/2018TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công bố công khai số liệu dự toán và quyết toán ngân sách và nguồn khác từ 01 tháng 07 năm 2022 đến ngày 30 tháng 09 năm 2022 của trường THPT Quang Trung theo các biểu mẫu đính kèm.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Tổ trưởng văn phòng, bộ phận kế toán, hội đồng sư phạm nhà trường và các bộ phận khác có liên quan thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng KHTC Sở GDĐT
- Lưu VT, KT


HIỆU TRƯỞNG
Lê Thị Uyên

Số : 276.1/BB niêm yết công khai tài chính quý 3/2022

BIÊN BẢN

Về việc niêm yết bản công khai tài chính công khai dự toán, quyết toán ngân sách và nguồn khác từ 01/07/2022 đến 30/09/2022 của trường THPT Quang Trung

Hôm nay, vào lúc 8 giờ 10 phút, ngày 14 tháng 10 năm 2022, tại văn phòng trường THPT Quang Trung tiến hành thực hiện công khai niêm yết công khai dự toán, quyết toán ngân sách và nguồn khác từ ngày 01/04/2022 đến 30/06/2022.

I/ Thành phần gồm:

- | | |
|-------------------|---------------------------------|
| Bà Lê Thị Uyên | – Hiệu trưởng |
| Bà Mai Thị Vân | – Chủ tịch công đoàn |
| Ông Lê Văn Thanh | – Trưởng ban thanh tra nhân dân |
| Bà Nguyễn Thị Hậu | – Kế toán |

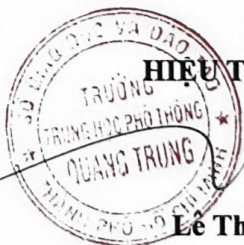
II/ Nội dung:

Tiến hành thực hiện niêm yết bản công khai dự toán, quyết toán ngân sách và nguồn khác từ ngày 01/07/2022 đến 30/09/2022 với nội dung như sau:

- Thời gian bắt đầu kể từ ngày 14/10/2022 đến 13/01/2023
- Địa điểm niêm yết: Phòng hội đồng trường

Thực hiện công khai niêm yết bản công khai dự toán, quyết toán ngân sách và nguồn khác từ ngày 01/07/2022 đến 30/09/2022 kết thúc vào lúc 08 giờ 15 cùng ngày.

Người chứng kiến niêm yết

**HIỆU TRƯỞNG**

Lê Thị Uyên

Đơn vị: TRƯỜNG THPT QUANG TRUNG

Chương: 422

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC, NGUỒN KHÁC NĂM 2022

Từ 01/07/2022 đến 30/09/2022

(Kèm theo Quyết định số 276 /QĐ-THPT QT ngày 14 / 10 /2022 của Trường THPT Quang Trung)

Đơn vị sử dụng ngân sách

Đơn vị tính : 1.000 đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao	Ghi chú
	DỰ TOÁN THU		
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	1.213.110	
1	Số thu phí, lệ phí		
2	Số thu hoạt động sản xuất kinh doanh - dịch vụ	1.213.110	
2.1	Học phí	493.400	
2.2	Tổ chức dạy và học 2 buổi/ngày	666.600	
2.3	Thu cho thuê mặt bằng	53.110	
2.4		-	
2.5			
2.6			
2.7			
3	Số phí, lệ phí nộp ngân sách	21.298	
3.1	Phí -lệ phí		
3.2	Hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ		
3.2.1	Tổ chức dạy và học 2 buổi/ngày	13.332	
3.2.2	Tổ chức cho thuê mặt bằng	7.966	
3.2.3		-	
3.2.4			
3.2.5			
3.2.6			
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	1.191.812	
1	Phí -lệ phí		
2	Hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ	1.191.812	
2.1	Học phí	493.400	
2.2	Tổ chức dạy và học 2 buổi/ngày	653.268	
2.3	Chi phí phục vụ cho thuê mặt bằng	45.144	
2.4		-	
2.5		-	
2.6		-	
2.7			
3	Thu viện trợ, tài trợ		
4	Hoạt động sự nghiệp khác		
III	Dự toán chi ngân sách nhà nước	2.314.401	
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo,	2.314.401	
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-	Theo QĐ số 1794/QĐ-SGDĐT ngày 18/07/2022
1.2	Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương (Thường xuyên)	-	Theo QĐ số 1883/QĐ-SGDĐT ngày 27/07/2022
1.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.028.755	
1.4	Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương (Không thường xuyên)	1.285.646	Theo QĐ số 2277/QĐ-SGDĐT ngày 14/09/2022
1.5	Kinh phí thực hiện CCTL năm trước chuyển sang (KTX)	-	

Ngày 14 tháng 10 năm 2022

HIỆN TRƯỞNG



Lê Thị Uyên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đơn vị: TRƯỜNG THPT QUANG TRUNG

Chương: 422

THÔNG BÁO

CÔNG KHAI QUYẾT TOÁN THU - CHI NGUỒN NSNN, NGUỒN KHÁC

Từ 01/07/2022 đến 30/09/2022

(Kèm theo Quyết định số 276/QĐ-THPT QT ngày 14 / 10 / 2022 của Trường THPT Quang Trung)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

ĐV tính :1.000 đồng

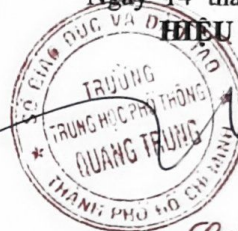
Số TT	Nội dung	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt
I	Quyết toán thu		
A	Tổng số thu	1.213.110	
1	Số thu phí, lệ phí		
2	Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	1.213.110	
	Học phí	493.400	
	Tổ chức dạy và học 2 buổi/ngày	666.600	
	Tổ chức cho thuê mặt bằng	53.110	
3	Thu sự nghiệp khác	0	
B	Chi từ nguồn thu được để lại	653.930	
1.1	Chi học phí công lập	513.326	
	Chi phí mua sắm, sửa chữa CSVC cho hoạt động giảng dạy và học tập	168.116	
	Chi NQ04	345.210	
1.2	Chi tổ chức dạy và học 2 buổi/ngày	140.604	-
	- Chi trả tiền cho GV giảng dạy trực tiếp, mua sắm cơ sở vật chất	79.089	
	hoạt động phục vụ cho Buổi 02		
	- Chi phí quản lý	61.515	
1.3	Hoạt động cho thuê mặt bằng	0	-
	Chi nộp thuế		
	Chi phí phục vụ cho thuê mặt bằng		
	Trích nguồn CCTL		
	Trích quỹ phát triển sự nghiệp		
1.4	Thu lãi tiền gửi ngân hàng	0	
1.5	Hoạt động sự nghiệp khác	0	
C	Số thu nộp NSNN	0	
II	Quyết toán chi ngân sách nhà nước		
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	4.087.340	
1.1	Kinh phí nhiệm vụ chi không thường xuyên	3.117.973	
6001	Lương theo ngạch, bậc	1.061.352	
6003	Lương hợp đồng theo chế độ		
6000	Tiền lương	1.061.352	

6101	Phụ cấp chức vụ	21.009	
6105	Phụ cấp làm đêm, thêm giờ	535.811	
6107	Chi phụ cấp nặng nhọc độc hại nguy hiểm	894	
6112	Phụ cấp ưu đãi nghề	309.270	
6113	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề, theo công việc	2.012	
6115	Phụ cấp thâm niên vượt khung; phụ cấp thâm niên nghề	206.253	
6149	Phụ cấp khác	1.050	
6100	Phụ cấp lương	1.076.299	
6299	Chi khác	4.460	
6250	Phúc lợi tập thể	4.460	
6301	Bảo hiểm xã hội	223.742	
6302	Bảo hiểm Y tế	38.356	
6303	Kinh phí công đoàn	25.572	
6304	Bảo hiểm thất nghiệp	12.786	
6300	Các khoản đóng góp	300.456	
6449	Chi khác		
6400	Các khoản thanh toán khác cho cá nhân		
6501	Tiền điện	18.041	
6503	Tiền nhiên liệu	1.730	
6504	Tiền vệ sinh, môi trường	2.356	
6500	Thanh toán dịch vụ công cộng	22.127	
6551	Văn phòng phẩm	5.441	
6599	Vật tư văn phòng phẩm	2.290	
6550	Vật tư văn phòng	7.731	
6601	Cước phí điện thoại	357	
6603	Cước phí bưu chính	887	
6605	Thuê bao kênh vệ tinh; thuê bao cáp truyền hình; cước phí internet	926	
6608	Phim ảnh, ấn phẩm truyền thông; sách, báo, tạp chí thư viện..	19.369	
6618	Khoản điện thoại	3.450	
6649	Khác		
6600	Thông tin, tuyên truyền liên lạc	24.989	
6702	Công tác phí theo giấy đi đường		
6704	Khoản công tác phí	9.000	
6700	Công tác phí	9.000	
6751	Thuê phương tiện vận chuyển	17.600	
6754	Thuê thiết bị các loại	9.180	
6757	Thuê lao động trong nước		
6799	Chi phí thuê mướn khác	25.920	
6750	Chi phí thuê mướn	52.700	
6912	Các thiết bị công nghệ thông tin		
6913	Tài sản và thiết bị văn phòng		
6921	Đường điện cấp thoát nước	6.192	
6900	Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng	6.192	
7001	Chi mua hàng hóa vật tư		
7004	Đồng phục, trang phục, bảo hộ lao động		
7049	Chi khác	57.567	
7000	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn	57.567	
7053	Mua bảo trì phần mềm, công nghệ thông tin		
7050	Mua sắm tài sản vô hình	0	
7756	Chi các khoản phí, lệ phí	350	

7766	Cấp bù HP cho cơ sở GD đào tạo theo chế độ	493.400	
7799	Chi các khoản khác	1.350	
7750	Chi các khoản phí, lệ phí	495.100	
1.2	Chi cải cách tiền lương (không thường xuyên)	969.367	
6001	Lương theo ngạch, bậc		
6003	Lương hợp đồng theo chế độ		
6000	Tiền lương		
6101	Phụ cấp chức vụ		
6112	Phụ cấp ưu đãi nghề		
6113	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề, theo công việc		
6115	Phụ cấp thâm niên vượt khung; phụ cấp thâm niên nghề		
6100	Phụ cấp lương		
6303	Kinh phí công đoàn		
6304	Bảo hiểm thất nghiệp		
6300	Các khoản đóng góp		
6449	Chi khác (NQ 04)	969.367	
6400	Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	969.367	

Ngày 14 tháng 10 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG



Lê Thị Uyên

